

20. TỈNH KHÁNH HOÀ

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	223	206	148	97
1	Xã Ninh Phước	7	7		
		1 Thôn 6	x		
		2 Thôn Bàu Trúc	x		
		3 Thôn Mỹ Nghiệp	x		
		4 Thôn 12	x		
		5 Thôn 13	x		
		6 Thôn Thành Tín	x		
		7 Thôn Phú Nhuận	x		
2	Xã Phước Hữu	9	9		1
		1 Thành Đức	x		
		2 Tân Đức	x		
		3 Hữu Đức	x		
		4 Hậu Sanh	x		
		5 Hoài Trung	x		
		6 Như Bình	x		
		7 Như Ngọc	x		
		8 Hoài Ni	x		
		9 Tà Dương	x		x
3	Xã Phước Hậu	5	5		1
		1 Thôn Liên Sơn 2	x		x
		2 Thôn Chát Thường	x		
		3 Thôn Hiếu Lễ	x		
		4 Thôn Phước Đồng 1	x		
		5 Thôn Phước Đồng 2	x		
4	Xã Thuận Nam	8	8		
		1 Thôn Hiếu Thiện	x		
		2 Thôn Vụ Bồn	x		
		3 Thôn Tân Bồn	x		
		4 Thôn Văn Lâm 1	x		
		5 Thôn Văn Lâm 2	x		
		6 Thôn Văn Lâm 3	x		
		7 Thôn Văn Lâm 4	x		
		8 Thôn Phước Lập Tam Lang	x		
5	Xã Phước Hà	5	5	3	5

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Giá	x	x	x
		2 Là A	x	x	x
		3 Tân Hà	x	x	x
		4 Trà Nô	x		x
		5 Rồ Ôn	x		x
6	Xã Ninh Hải	3	3		2
		1 Thôn Xóm Bằng	x		x
		2 Thôn Xóm Bằng 2	x		x
		3 Thôn Bình Nghĩa	x		
7	Xã Xuân Hải	4	4		
		1 Thôn An Nhơn	x		
		2 Thôn Phước Nhơn 1	x		
		3 Thôn Phước Nhơn 2	x		
		4 Thôn Phước Nhơn 3	x		
8	Xã Vĩnh Hải	2	2	2	
		1 Thôn Đá Hang	x	x	
		2 Thôn Cầu Gãy	x	x	
9	Xã Thuận Bắc	10	10	5	7
		1 Kiền Kiền 2	x		x
		2 Suối Đá	x		x
		3 Suối Le	x	x	x
		4 Đá Mài Dưới	x	x	x
		5 Cầu Đá	x	x	x
		6 Đá Liệt	x	x	x
		7 Đá Mài Trên	x	x	x
		8 Bà Râu 1	x		
		9 Bà Râu 2	x		
		10 Ấn Đạt	x		
10	Xã Công Hải	11	10	10	5
		1 Động Thông	x	x	x
		2 Tập Lá	x	x	x
		3 Đầu Suối B	x	x	x
		4 Đầu Suối A	x	x	x
		5 Ma Trai	x	x	x
		6 Thôn Suối Giếng	x	x	
		7 Thôn Xóm Đền	x	x	
		8 Thôn Kà Rôm	x	x	
		9 Thôn Suối Vang	x		
		10 Thôn Ba Hồ	x	x	
		11 Thôn Bình Tiên		x	
11	Xã Ninh Sơn	3	1	2	1
		1 Thôn Lương Giang	x		x
		2 Thôn La Vang 1		x	
		3 Thôn Thạch Hà 2		x	
12	Xã Lâm Sơn	10	7	7	5
		1 Gòn 1	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Gòn 2	x	x	x
		3 Tầm ngân 1	x	x	x
		4 Lập Lá	x	x	x
		5 Trà Giang 2	x		
		6 Trà Giang 4	x		
		7 Tầm ngân 2	x		x
		8 Lâm Hòa		x	
		9 Lâm Bình		x	
		10 Lâm Phú		x	
13	Xã Anh Dũng	12	7	12	7
		1 Thôn Do	x	x	x
		2 Thôn Hà Dài	x	x	x
		3 Thôn Ú	x	x	x
		4 Thôn Gia Rót	x	x	x
		5 Thôn Tà Nôi	x	x	x
		6 Thôn Gia Hoa	x	x	x
		7 Thôn Tân Lập		x	
		8 Thôn Tân Hòa		x	
		9 Thôn Tân Hiệp		x	
		10 Thôn Tân Tiến		x	
		11 Thôn Tân Bình		x	
		12 Thôn Tân Định	x	x	x
14	Xã Mỹ Sơn	7	7	1	6
		1 Phú Thạnh	x		
		2 Mỹ Hiệp	x		x
		3 Nha Húi	x		x
		4 Thôn Rã Trên	x		x
		5 Thôn Rã Giữa	x	x	x
		6 Thôn Tham Dú	x		x
		7 Thôn Đồng Dầy	x		x
15	Xã Bắc Ái	12	12	5	12
		1 Thôn Trà Co 1	x		x
		2 Thôn Trà Co 2	x		x
		3 Thôn Suối Đá	x		x
		4 Thôn Đá Bàn	x	x	x
		5 Thôn Suối Rua	x	x	x
		6 Thôn Chà Đung	x		x
		7 Thôn Ma Oai	x		x
		8 Thôn Ma Ty	x		x
		9 Thôn Ha Lá Hạ	x	x	x
		10 Thôn Núi Rây	x		x
		11 Thôn Suối Rớ	x	x	x
		12 Thôn Suối Khô	x	x	x
16	Xã Bắc Ái Đông	10	10	10	9
		1 Thôn Tà Lú 1	x	x	
		2 Thôn Tà Lú 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Tà Lú 3	x	x	x
		4 Thôn Ma Hoa	x	x	x
		5 Thôn Châu Đắc	x	x	x
		6 Thôn Đá Ba Cái	x	x	x
		7 Thôn Ma Rớ	x	x	x
		8 Thôn Suối Lở	x	x	x
		9 Thôn Ma Dú	x	x	x
		10 Thôn Ma Nai	x	x	x
17	Xã Bắc Ái Tây	11	11	11	10
		1 Thôn Đá Trắng	x	x	x
		2 Thôn Maty	x	x	x
		3 Thôn Malâm	x	x	x
		4 Thôn Bạc Rây 1	x	x	x
		5 Thôn Bạc Rây 2	x	x	x
		6 Thôn Bỏ Lang	x	x	x
		7 Thôn Gia É	x	x	x
		8 Thôn Hành Rạc 1	x	x	x
		9 Thôn Hành Rạc 2	x	x	
		10 Thôn Thôn Chà Panh	x	x	x
		11 Thôn Thôn Tà Lọt	x	x	x
18	Phường Đô Vinh	3	3		1
		1 Tổ dân phố Núi Ngõng	x		
		2 Tổ dân phố Láng Ngựa	x		x
		3 Tổ dân phố Lương Tri	x		
19	Xã Cam Lâm	2	1	2	
		1 Thôn Đồng Cau	x	x	
		2 Thôn Lập Định 3		x	
20	Xã Suối Dầu	3	3	3	
		1 Thôn Suối Lau 1	x	x	
		2 Thôn Suối Lau 2	x	x	
		3 Thôn Suối Lau 3	x	x	
21	Xã Cam Hiệp	4	2	4	
		1 Thôn VaLy	x	x	
		2 Thôn Suối Cốc	x	x	
		3 Thôn Xuân Lập		x	
		4 Thôn Ghép		x	
22	Xã Cam An	2	1	2	
		1 Thôn Văn Sơn	x	x	
		2 Thôn Tân Lập		x	
23	Xã Diên Thọ	1	1	1	
		1 Thôn Đá Mài	x	x	
24	Xã Bắc Khánh Vĩnh	6	5	5	
		1 Thôn Ba Dùi	x	x	
		2 Thôn Cà Hon	x	x	
		3 Thôn Bến Khế	x	x	
		4 Thôn Suối Sâu		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Suối Cau	x		
		6 Thôn Suối Thơm	x	x	
25	Xã Trung Khánh Vĩnh	6	6	6	6
		1 Thôn Suối Lách	x	x	x
		2 Thôn Suối Cá	x	x	x
		3 Thôn Bắc Sông Giang	x	x	x
		4 Thôn Hòn Lay	x	x	x
		5 Thôn Ba Căng	x	x	x
		6 Thôn Cà Thiêu	x	x	x
26	Xã Tây Khánh Vĩnh	7	7	7	6
		1 Thôn Đa Râm	x	x	x
		2 Thôn Suối Cát	x	x	x
		3 Thôn Tà Gộc	x	x	x
		4 Thôn Gia Rích	x	x	x
		5 Thôn Gia Lồ	x	x	x
		6 Thôn Hòn Dù	x	x	x
		7 Thôn A Xây	x	x	
27	Xã Nam Khánh Vĩnh	8	8	8	6
		1 Thôn Gia Răng	x	x	
		2 Thôn Tà Mơ	x	x	
		3 Thôn Đá Bàn	x	x	x
		4 Thôn Đá Trắng	x	x	x
		5 Thôn Bàu Sang	x	x	x
		6 Thôn Chà Liên	x	x	x
		7 Thôn Bó Lang	x	x	x
		8 Thôn Giang Biên	x	x	x
28	Xã Khánh Vĩnh	8	8	7	
		1 Thôn 3	x	x	
		2 Thôn 4	x		
		3 Thôn 5	x	x	
		4 Thôn Tây Nam	x	x	
		5 Thôn Nước Nhĩ	x	x	
		6 Thôn Giang Mương	x	x	
		7 Thôn Sơn Thành	x	x	
		8 Thôn Ngã Hai	x	x	
29	Xã Khánh Sơn	13	13	13	
		1 Thôn Liên Hòa	x	x	
		2 Thôn Liên Bình	x	x	
		3 Thôn Xóm Cỏ	x	x	
		4 Thôn Cỏ Lắc	x	x	
		5 Thôn Hòn Dung	x	x	
		6 Thôn Liên Hiệp	x	x	
		7 Thôn Xà Bói	x	x	
		8 Thôn Tà Gụ	x	x	
		9 TDP Hạp Phú	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 TDP Hạ Cường	x	x	
		11 TDP Hạp Thịnh	x	x	
		12 Thôn Dốc Gạo	x	x	
		13 Thôn Tà Lương	x	x	
30	Xã Tây Khánh Sơn	8	7	8	7
		1 Thôn Apa 1	x	x	x
		2 Thôn Apa 2	x	x	x
		3 Thôn Tà Giang 1	x	x	x
		4 Thôn Tà Giang 2	x	x	x
		5 Thôn Cam Khánh		x	
		6 Thôn Du Oai	x	x	x
		7 Thôn Ha Nít	x	x	x
		8 Thôn Ko Róa	x	x	x
31	Xã Đông Khánh Sơn	10	10	10	
		1 Thôn Chi Chay	x	x	
		2 Thôn Ma O	x	x	
		3 Thôn Tà Nĩa	x	x	
		4 Thôn Dốc Trầu	x	x	
		5 Thôn Suối Đá	x	x	
		6 Thôn Tha Mang	x	x	
		7 Thôn A Thi	x	x	
		8 Thôn Ka Tơ	x	x	
		9 Thôn Suối Me	x	x	
		10 Thôn Hòn Gầm	x	x	
32	Phường Cam Ranh	1	1		
		1 TDP Phúc Sơn	x		
33	Phường Ba Ngòi	1	1		
		1 TDP Giải Phóng	x		
34	Xã Nam Cam Ranh	3	3		
		1 Thôn Sông Cạn Đông	x		
		2 Thôn Sông Cạn Tây	x		
		3 Thôn Thịnh Sơn	x		
35	Xã Nam Ninh Hoà	1	1		
		1 Thôn Suối Sâu	x		
36	Xã Tây Ninh Hòa	6	6	4	
		1 Thôn Buôn Lác	x	x	
		2 Thôn Suối Mít	x		
		3 Thôn Buôn Tương	x		
		4 Thôn Sông Búng	x	x	
		5 Thôn Buôn Đung	x	x	
		6 Thôn Buôn Sim	x	x	
37	Xã Suối Hiệp	1	1		
		1 Thôn Lỗ Gia	x		

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn